

Bản án số: 43/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15-4-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Hồng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Song Hoàn

Bà Ngô Thị Thúy Hào

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2024/HNST ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX - ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 8/13 đường Trần Cao V, phường S, thành phố X, tỉnh Y (có mặt).

*- Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 38/14, ấp Hải S, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh Y (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Nguyễn Thị O có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Văn Tr có tìm hiểu một thời gian, tự nguyện kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh Y, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị O, anh Tr, sinh sống tại 38/14, ấp Hải S, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh Y. Cuộc sống hôn nhân của chị O, anh Tr hạnh phúc được khoảng 04 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr và chị O bất đồng quan điểm sống, anh Tr bị bệnh trầm cảm, mất ngủ thường xuyên dẫn đến việc mất kiểm soát về tinh thần

làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình. Nay chị O xác định không còn tình cảm với anh Tr, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện chị O và anh Tr đã sống ly thân.

Nay chị O cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Trần Văn Tr, sinh năm 1984; về con: chị O và anh Tr có (02) người con là Trần Huyền T, sinh ngày 27-8-2012 và Trần Khánh H, sinh ngày 25-01-2016; chị O yêu cầu được nuôi hai con không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị O và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Tr trình bày: Anh Tr xác nhận năm 2011, anh Tr và chị O có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình sống chung tại 38/14, ấp Hải S, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh Y; anh Tr và chị O có (02) người con là Trần Huyền T, sinh ngày 27-8-2012 và Trần Khánh H, sinh ngày 25-01-2016.

Anh Tr cho rằng mâu thuẫn xảy lời qua tiếng lại chứ anh Tr không dùng bạo lực đối với chị O. Nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Tr không đồng ý vì lý do ảnh hưởng đến các con. Về con chung anh Tr yêu cầu được nuôi cháu Trần Khánh H, không yêu cầu chị O cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

[1] Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điều 228,239,254,262 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O và bị đơn anh Trần Văn Tr đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về con: Đề nghị giao hai con là Trần Huyền T, sinh ngày 27-8-2012 và Trần Khánh H, sinh ngày 25-01-2016 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng;

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O và bị đơn anh Trần Văn Tr khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự cư trú thành phố X, tỉnh Y, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Năm 2011, chị Nguyễn Thị O và anh Trần Văn Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh Y và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị O và anh Tr là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa nguyên đơn chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Tr; về con chị O yêu cầu được nuôi hai con không yêu cầu anh Trung cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung chị O và anh Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa anh Tr giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn; trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn anh Tr yêu cầu được nuôi cháu Trần Khánh H và không yêu cầu chị Oanh cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị O cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân của chị O và anh Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân; bất đồng quan điểm sống. Chị O cho rằng nguyên nhân do anh Tr mắc bệnh trầm cảm thường mất kiểm soát trong sinh hoạt gia đình gây ảnh hưởng đến cuộc sống của chị O và các con. Hiện chị O và anh Tr đã sống ly thân, (02) con đang sống cùng chị O.

Anh Tr xác nhận phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn nêu trên nhưng mâu thuẫn do chị O gây ra; anh Tr không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O; Hội đồng xét xử xét thấy hạnh phúc hôn nhân phải được tạo lập trên cơ sở tự nguyện của chị O và anh Tr, anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ là cuộc sống hôn nhân giữa anh Tr, chị O còn hạnh phúc.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị O và anh Tr cư trú, sinh sống cho biết; chị O, anh Tr cùng 02 con sinh sống tại 8/13 Trần Cao V, phường S, thành phố X, tỉnh Y, nhưng không biết mâu thuẫn của vợ chồng chị O, anh Tr. Gần đây anh Tr đã chuyển đi nơi khác sinh sống thỉnh thoảng về đưa đón con đi học. Việc chăm sóc hai con do chị O chăm sóc là chủ yếu và tốt, hai cháu ngoan lễ phép.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Trần Văn Tr là có thật, hiện chị O và anh Tr đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị O, anh Tr đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cuộc sống hôn nhân của anh Tr và chị O còn hạnh phúc và hiện anh chị đã sống ly thân.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị O; chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Về con: Chị O, anh Tr có Hai con là Trần Huyền T sinh ngày 27-8-2012 và Trần Khánh Hoà, sinh ngày 25-01-2016; chị O và anh Tr tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên Tòa anh Tr có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Trần Khánh H ; anh Tr cho biết hiện anh Tr làm công nhân làm việc tại giàn khoan Dầu khí, lịch làm việc đi biển 01 tháng liên tục sau đó nghỉ 01 tháng, anh Tr xác nhận gia đình nội không sinh sống tại thành phố X; nếu được quyền nuôi con anh Tr sẽ nghỉ việc để chăm con.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị O Hội đồng xét xử nhận thấy chị O hiện có ngành nghề kinh doanh sách và bất động sản ổn định anh Tr cũng xác nhận, thời gian để chăm sóc, đưa đón hai con học tập thì chị O đáp ứng được không như anh Tr đi làm việc ngoài biển. Hai con đều có nguyện vọng được ở với chị O.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con có căn cứ chấp nhận giao hai con là Trần Huyền T, sinh ngày 27-8-2012 và Trần Khánh H, sinh ngày 25-01-2016 cho chị Nguyễn Thị O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị O cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh Tr cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị O; căn cứ Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O và anh Tr không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Oanh đã nộp theo biên lai thu số 0002177, ngày 04-01-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; chị Oanh đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 56, 57, Điều 81,82,83, và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

[2] Về con: Giao hai con là Trần Huyền T, sinh ngày 27-8-2012 và Trần Khánh H, sinh ngày 25-01-2016 cho chị Nguyễn Thị O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị O cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh Tr cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị O.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O và anh Tr không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Oanh đã nộp theo biên lai thu số 0002177, ngày 04-01-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; chị O đã nộp xong án phí.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Y xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu,
- Lưu hồ sơ.

**Trịnh Hồng Phúc**



